

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày 29-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thạo.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thơ.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Tất – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú hiện nay: Tổ M, thị trấn S, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy S và bà Phạm Thị Đ; chồng: Không có; có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 01-6-2019 đến ngày 07-6-2019 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Văn G, sinh năm 1984 tại xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm P, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy P và bà Vũ Thị T; có vợ là Đặng Bảo C, chưa có con; tiền án: Ngày 30-3-2005 bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 18 năm tù về tội “*Hiếp dâm trẻ em*”, được đặc xá ngày 31-8-

2015; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 01-6-2019 và bị tạm giam từ ngày 07-6-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Văn T, sinh năm 1987 tại xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Khối V, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 22-9-2014 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 năm 07 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-01-2019; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 01-6-2019 và bị tạm giam từ ngày 07-6-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Doanh nghiệp xây dựng X; địa chỉ: Đường T, phường Th, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn V-Giám đốc doanh nghiệp. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Giang H-Chỉ huy trưởng công trường xây dựng T, thị trấn S, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Th, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Trần Công K, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01-6-2019, Bùi Văn T, sinh năm 1987 ở khối V, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình cùng Nguyễn Văn G, sinh năm 1984 ở xóm P, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình đến quán ăn của Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 ở tổ M, thị trấn S, huyện K, tỉnh Hà Nam để ăn trưa. Khi T và G đang ăn cơm, L nói với T và G “Có đi lấy tí sắt không”, thì G nói “Để tôi đi lấy”. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày L đi bộ đến chỗ ở của T và G trong công trường xây dựng Chùa T thuộc thị trấn S, huyện K, tỉnh Hà Nam, L nói với T và G “Có đi lấy sắt không”, cả hai gật đầu đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển số

35K1-2xxxx chở L ngồi sau, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển số 29M1-6xxxx một mình cùng nhau đi vào cổng Tam Quan Nội của Chùa T. Trên đường đi T nhặt lấy 02 bao tải dừa ở ven đường để ở khung xe cùng với 02 dây chun có ở khung xe mô tô từ trước. Khi đến khu vực nhà Nhị đang xây dựng của Chùa, L, G và T thấy có đồng giăng giáo hoa thị bằng kim loại của Doanh nghiệp xây dựng X không có người trông coi và không có ánh đèn sáng, T và G dựng xe mô tô ở bãi đất gần đồng giăng giáo, T nhặt các sợi dây màu vàng ở xung quanh đồng giăng giáo và dải xuống đất. T cùng L nhặt lấy các cây giăng giáo hoa thị từ đồng giăng giáo xếp thành một đồng đặt lên trên đoạn dây dải sẵn ở đất rồi buộc thành một bó, G cũng nhặt lấy các cây giăng giáo hoa thị từ đồng giăng giáo xếp thành một đồng nhưng chưa buộc. T, L cùng G tiếp tục nhặt lấy các cây giăng giáo hoa thị từ đồng giăng giáo xếp thành đồng ở dưới đất thì bị Công an huyện Kim Bảng phối hợp với Công an thị trấn S phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan gồm: 64 cây giăng giáo hoa thị dài 115cm, đường kính 4,2cm có tổng trọng lượng 178kg; 01 xe mô tô Honda Blade màu trắng đen, biển số 35K1-2xxxx; 01 xe mô tô Honda Wave A màu đen bạc, biển số 29M1-6xxxx; 01 sợi dây chun có vỏ bọc một sợi màu đỏ dài 166cm; 01 dây chun có vỏ bọc một sợi dài 170cm; 01 bao tải dừa màu trắng kích thước (83x49)cm; 01 bao tải dừa màu hồng kích thước (79x52)cm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20 ngày 04-6-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kim Bảng kết luận: Theo giá thị trường 01 (một) cây giăng giáo hoa thị bằng kim loại dài 115cm, đường kính 4,2cm đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 01-6-2019 có giá 40.000 đồng. Tổng 64 cây giăng giáo hoa thị bằng kim loại có giá 2.560.000đ (hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 50/CT - VKSKB ngày 13-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn G, Bùi Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả ba bị cáo. Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo G, T: Xử phạt bị cáo L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; xử phạt các bị cáo G, T mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; miễn hình

phạt bổ sung cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Do Doanh nghiệp xây dựng X đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 sợi dây chun, 02 bao tải dứa; đề nghị trả lại cho anh Nguyễn Văn H chiếc xe mô tô Honda Blade biển số 35K1-2xxxx và Giấy chứng nhận đăng ký xe.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn G, Bùi Văn T đều khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bản thân, riêng bị cáo L còn xin Hội đồng xét xử cho được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01-6-2019, tại khu vực Chùa T thuộc thị trấn S, huyện K, tỉnh Hà Nam, các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn G, Bùi Văn T đang lén lút chiếm đoạt 64 cây giăng giáo hoa thị bằng kim loại có tổng trọng lượng 178kg trị giá 2.560.000 đồng của Doanh nghiệp xây dựng X thì bị Công an huyện Kim Bảng phối hợp với Công an thị trấn S phát hiện bắt quả tang. Như vậy, hành vi của các

bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tâm lí hoang mang cho các doanh nghiệp cũng như người dân trong việc quản lí tài sản, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lí nghiêm khắc các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thị L là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Văn G, Bùi Văn T đi trộm cắp tài sản, đồng thời L cũng trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò thứ nhất. Các bị cáo Nguyễn Văn G, Bùi Văn T đều trực tiếp tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với L nên G và T đều đồng phạm với vai trò là người đồng thực hành.

[6] Khi quyết định hình phạt, xét bị cáo G và bị cáo T đều có nhân thân xấu, cả hai đều đang có một tiền án nên đều phải chịu một tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy cả ba bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo L còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Hội đồng xét xử thấy giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt không lớn; toàn bộ tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên cần xem xét giảm nhẹ thêm cho các bị cáo.

[7] Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Nguyễn Văn G, Bùi Văn T là những người có nhân thân xấu, đang có tiền án, vì vậy cần phải cách li G và T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Nguyễn Thị L là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân L đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con trai bị ảnh hưởng của chất độc hóa học, do đó không cần thiết phải cách li ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám

sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cả ba bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng, do đó miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, Doanh nghiệp xây dựng X đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 chiếc dây chun và 02 bao tải dứa đã thu giữ là những đồ vật không có giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 35K1-2xxxx đã thu giữ là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho anh H. Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 35K1-2xxx do anh H giao nộp cho Cơ quan điều tra là giấy tờ chứng minh nguồn gốc tài sản của anh H nên cần trả lại cho anh H.

[11] Quá trình điều tra xác định 64 cây giăng giáo hoa thị bằng kim loại đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Doanh nghiệp xây dựng X; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, biển số 29M1-6xxxx là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đức C cho bị cáo G mượn, anh C không biết G sử dụng xe mô tô vào mục đích phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng đã trả lại những tài sản nêu trên cho các chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả ba bị cáo. Căn cứ thêm điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn G, Bùi Văn T. Căn cứ thêm điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn G, Bùi Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ 01-6-2019.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ 01-6-2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án 29-8-2019.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 sợi dây chun dài 116cm có vỏ bọc màu đỏ, 01 sợi dây chun dài 170cm có vỏ bọc màu da cam, 01 bao tải dừa màu trắng kích thước (83 x 49)cm, 01 bao tải dừa màu hồng kích thước (79 x 52)cm.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đen trắng, biển số 35K1-2xxxx, số khung RLHJA 3637GY3798, số máy JA26E0412968.

(Các vật chứng trên đều được xác định tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13-8-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 35K1-2xxxx do Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 21-3-2017.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn G, Bùi Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt

được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- UBND TT S;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

